

Số: **286** /QĐ-ĐHTCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **18** tháng 02 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Về việc quy định mức học phí năm 2025 tại Trường Đại học Tài chính - Marketing**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - MARKETING**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ và Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 554/QĐ-ĐHTCM ngày 26/3/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo năm 2024;

Căn cứ Tờ trình số 289/TTr-ĐHTCM ngày 20/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing trình Hội đồng trường về việc phê duyệt mức học phí năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 167/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 21/01/2025 của Hội đồng trường phê duyệt mức học phí các chương trình, các khóa, các hệ của Trường Đại học Tài chính - Marketing năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 322/TTr-ĐHTCM ngày 24/01/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing trình Hội đồng trường về việc phê duyệt bổ sung mức học phí năm 2025 ngành Công nghệ tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 168/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 03/02/2025 của Hội đồng trường phê duyệt mức học phí đối với chương trình tích hợp ngành Công nghệ tài chính khóa tuyển sinh năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Trưởng phòng Quản lý đào tạo, Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế, Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên, Viện trưởng Viện Đào tạo sau đại học.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quy định mức học phí năm 2025 tại Trường Đại học Tài chính - Marketing như sau:

1. Đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2024 trở về trước:

Học phí giữ nguyên theo Quyết định số 554/QĐ-ĐHTCM ngày 26/3/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc quy định mức học phí các chương trình, các khóa và các hệ đào tạo năm 2024.

2. Đối với các khóa tuyển sinh năm 2025:

*ĐVT: đồng*

STT	Khóa học/Chương trình/Hệ đào tạo	Học phí/năm	Học phí/01 tín chỉ
<b>I</b>	<b>Đại học chính quy</b>		
1	Chương trình Chuẩn:		
1.1	Chương trình Chuẩn (ngành ngôn ngữ Anh)	30.000.000/năm	845.000
1.2	Chương trình Chuẩn (các ngành khác)	30.000.000/năm	895.000
2	Chương trình Đặc thù Du lịch	35.000.000/năm	1.045.000
3	Chương trình Tích hợp và Tài năng:		
3.1	Tích hợp (ngành Kiểm toán, Công nghệ tài chính)	43.000.000/năm	1.284.000
3.2	Tích hợp và Tài năng (các ngành còn lại)	45.000.000/năm	1.343.000
4	Chương trình Tiếng Anh toàn phần	64.000.000/năm	1.753.000
<b>II</b>	<b>Liên thông đại học chính quy</b>	30.000.000/năm	895.000
<b>III</b>	<b>Đào tạo sau đại học</b>		
1	Cao học (02 năm) – Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025	64.050.000/khóa	1.050.000
2	Cao học (02 năm) – Khóa tuyển sinh đợt 2 năm 2025	70.150.000/khóa	1.150.000
3	Nghiên cứu sinh (03 năm) – Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025	148.500.000/khóa	
4	Nghiên cứu sinh (03 năm) – Khóa tuyển sinh đợt 2 năm 2025	198.000.000/khóa	

STT	Khóa học/Chương trình/Hệ đào tạo	Học phí/năm	Học phí/01 tín chỉ
IV	<b>Liên kết quốc tế</b>		
A	<b>Đại học</b>		
	Đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho sinh viên chưa đủ chuẩn tiếng Anh (chia làm 4 cấp độ, tùy theo trình độ của người học, học cấp độ nào đóng học phí cấp độ đó)	60.000.000/năm (15.000.000/cấp độ)	
	<i>Năm chuyên ngành</i>		
1	Liên kết với Đại học HELP (03 năm):		
1.1	Ngành Kế toán	72.050.000/năm	1.650.000
1.2	Các ngành khác	68.750.000/năm	1.650.000
2	Liên kết với Đại học UCSI (03 năm)	66.000.000/năm	1.650.000
3	Liên kết với Đại học Thompson River (TRU):		
3.1	Ngành Kinh doanh quốc tế (1,5 năm)	81.000.000/năm	2.700.000
3.2	Ngành Marketing (02 năm)	81.000.000/năm	2.700.000
4	Liên kết với Đại học Concord (02 năm)	68.850.000/năm	2.700.000
5	Liên kết với Đại học Wincosin – Stout (02 năm):		
5.1	Ngành Marketing, Quản lý khách sạn	78.300.000/năm	2.700.000
5.2	Ngành Quản trị kinh doanh	76.950.000/năm	2.700.000
6	Liên kết với Đại học West of England Bristol (03 năm)	94.000.000/năm	2.350.000
7	Liên kết với Rennes School Business (02 năm)	85.050.000/năm	2.100.000
8	Liên kết với Đại học Rennes (Pháp):		
8.1	Học 03 năm tại Việt Nam	84.700.000/năm	2.100.000
8.2	Học 02 năm tại Việt Nam (84 tín chỉ)	88.200.000/năm	2.100.000
	Học 01 năm tại Pháp (40 tín chỉ)	124.000.000/năm	3.100.000

STT	Khóa học/Chương trình/Hệ đào tạo	Học phí/năm	Học phí/01 tín chỉ
<b>B</b>	<b>Chương trình Tiến sĩ UCSI (03 năm)</b>		
	Khóa tuyển sinh đợt 1 năm 2025	349.000.000/khóa	
	Khóa tuyển sinh đợt 2 năm 2025	399.000.000/khóa	
<b>V</b>	<b>Đào tạo Từ xa, Vừa làm vừa học</b>		
1	Từ xa	17.500.000/năm	
2	Vừa làm vừa học:		
2.1	Tại TP.HCM	20.000.000/năm	
2.2	Liên kết với các đơn vị ngoài TP.HCM	Từ 18.000.000/năm đến 20.000.000/năm (Tùy đặc điểm tuyển sinh từng nơi, Hiệu trưởng quyết định mức học phí cụ thể đối với từng đơn vị hợp tác liên kết đào tạo)	

Mức học phí này được cố định trong toàn khóa học, nếu có sự thay đổi về mức học phí của Nhà nước thì Trường sẽ xem xét điều chỉnh và thông báo cho sinh viên.

**3. Học phí học lại, học vượt, học ngoài tiến độ:** Học với khóa, lớp nào thì đóng mức học phí của khóa, lớp đó.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng đơn vị thuộc Trường và toàn thể người học đang theo học tại Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lks*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Website UIS;
- Lưu: VT, TCKT. ✓

**HIỆU TRƯỞNG**



*Phạm Tiến Đạt*

**Phạm Tiến Đạt**